

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN LONG THÀNH  
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **04/2023/HS-ST**  
Ngày 04 - 01 - 2023

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH, TỈNH ĐỒNG NAI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Ngọc Quyền

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Lê Thị Ánh Sáng

Bà Lê Hoàng Bảo Ngọc

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Thành.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành tham gia phiên tòa:** Ông Trần Tiến Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Long Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 188/2022/TLST-HS ngày 03 tháng 10 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 199/2022/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 11 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 80/2022/HSST-QĐ ngày 17 tháng 11 năm 2022 và Thông báo mở lại phiên tòa số 10/TB-TA ngày 23 tháng 12 năm 2022, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Điều T** - sinh năm 1990 tại Đồng Nai; Giới tính: nam; Hộ khẩu thường trú: thôn S, xã T, huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận; Nơi ở (sinh sống): ấp 4, xã T1, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: không biết chữ; Dân tộc: Chơ Ro; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Điều N – sinh năm 1963, con bà Nguyễn Thị K – sinh năm 1964; Sống như vợ chồng với Nguyễn Thị U – sinh năm 1984; có 01 con, sinh năm 2021.

Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân:

- Ngày 27/11/2008, bị Toà án nhân dân huyện Bình Long, tỉnh Bình Phước xử phạt 09 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 139 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009), Bản án số 128/2008/HSST (chấp hành xong hình phạt tù ngày 29/4/2009, được xét miễn giảm thi hành án phí hình sự sơ thẩm theo quyết định đình chỉ thi hành án số 18/QĐ-CCTHA ngày 23/11/2015 của Chi Cục Thi hành án huyện Hới Quản, tỉnh Bình Phước).

- Ngày 13/3/2013, bị Toà án nhân dân huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận xử phạt 07 năm tù về tội “Cướp tài sản” quy định tại điểm b, khoản 2 Điều 133 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009), Bản án số 53/2013/HSST (chấp hành xong hình phạt tù ngày 02/03/2018, nộp án phí hình sự sơ thẩm tháng 9/2014).

- Ngày 05/9/2022, bị Công an huyện Long Thành xử phạt 2.000.000 đồng về hành vi “trộm cắp tài sản” theo điểm a khoản 1 Điều 15 Nghị định số 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ, Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 190/QĐ-XPHC ngày

Bị cáo bị bắt ngày 09/6/2022, đến ngày 12/6/2022 chuyển tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Long Thành đến nay. Có mặt.

2. Họ và tên: **Danh R-** sinh năm 1990 tại Bạc Liêu; Giới tính: nam; Hộ khẩu thường trú: ấp T2, xã N, huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu; Nơi ở (sinh sống): ấp 1, xã T1, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: phụ hồ; Trình độ học vấn: không biết chữ; Dân tộc: Khơ me; Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con Danh L – sinh năm 1976, con bà Thị T3 – sinh năm 1978; Sống như vợ chồng với chị Nguyễn Ánh H – sinh năm 1997; có 01 con chung, sinh năm 2017.

Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Ngày 10/01/2014, bị Toà án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai xử phạt 03 năm tù về tội “Cướp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 133 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) Bản án số 12/2014/HSST (chấp hành xong hình phạt tù ngày 31/8/2015, nộp án phí hình sự sơ thẩm 26/8/2014)

Bị cáo bị bắt, tạm giam ngày 19/12/2022 tại Nhà tạm giữ Công an huyện Long Thành đến nay. Có mặt.

*Bị hại:*

1/ Chị Nguyễn Thị N1, sinh năm 1994.

Địa chỉ: ấp 3, xã T1, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai. Vắng mặt.

2/ Anh Hồ Quốc T4, sinh năm 1988.

Địa chỉ: ấp 1B, xã P, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai. Vắng mặt.

3/ Anh Huỳnh Văn T5, sinh năm 1993.

Địa chỉ: ấp Xóm Gò, xã L, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai. Vắng mặt.

4/ Anh Võ Thanh H2, sinh năm 1979.

Địa chỉ: ấp 3, xã T1, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai. Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 04 giờ ngày 16/8/2021, Điều T đi vào đường lô cao su để tìm vợ, khi đi qua lô cao su 85 thuộc ấp 4, xã T1, huyện Long Thành, T nhìn thấy xe mô tô hiệu sirius, màu đen cam biển số 60G1- 072.58 của chị Nguyễn Thị N1, sinh năm 1994 tại ấp 2 xã T1, huyện Long Thành để tại lô, trên xe có cầm chìa khóa không có người trông coi nên T nảy sinh ý định trộm cắp xe mô tô trên. T đi đến trộm cắp xe mô tô cùng số tiền 3.980.000 đồng của chị N1 để trong cốp xe rồi điều khiển xe về phòng trọ thuộc ấp 1C, xã P, huyện Long Thành cất giấu, riêng số tiền lấy trộm được T tiêu dùng cá nhân hết. Sau khi bị mất tài sản, ngày 18/8/2021 chị N1 làm đơn trình báo Công an xã T1, huyện Long Thành. Quá trình điều tra, xác minh rà soát các đối tượng tại địa phương, đến ngày 19/8/2021 Công an xã T1 tiến hành làm việc với đối tượng Điều T. Tại cơ quan Công an T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên và Công an xã T1 thu hồi xe mô tô trên.

Trong quá trình củng cố hồ sơ ban đầu để xử lý thì Điều T tiếp tục thực hiện thêm 03 vụ trộm cắp khác trên địa bàn huyện Long Thành cụ thể như sau:

Vụ thứ 1: Vào khoảng 12 giờ ngày 09/9/2021, Điều T đi bộ đến tiệm sửa xe do anh Hồ Quốc T4, sinh năm 1988, hộ khẩu thường trú tại ấp An Xuân, xã Xuân Hải, huyện Ninh Hải, tỉnh Bình Thuận hiện đang tạm trú tại ấp 1B, xã P, huyện Long Thành (đang làm chủ). T thấy bên trong có 01 xe mô tô biển số 72H3-3160 không người trông coi nên nảy sinh ý định trộm cắp xe mô tô trên. Để thực hiện ý định, T đi sang đường lén lút lại gần xe mô tô và đạp nổ máy xe, T điều khiển xe đến ngôi nhà hoang tại ấp 1, xã P, huyện Long Thành đón vợ về ấp 4, xã T1, huyện Long Thành. Sau đó T đem xe đến nhà Nguyễn Hoàng L1, sinh 1986 tại ấp 2, xã T1, huyện Long Thành và nói là xe của mẹ T, T cũng đã tháo biển số xe, T nhờ L1 đưa xe đi cầm cố lấy tiền mua ma túy. L1 mượn biển số xe 72T2-8346 của một người tên Nguyễn Văn Dũng (không rõ nhân thân, lai lịch) trọ gần nhà L1 và đem xe đến cầm cố cho chị Lê Thị L2, sinh 1974 ở ấp 5, xã T1, huyện Long Thành nhưng chị L2 không đồng ý cầm. Sau đó, L1 để lại xe mô tô tại nhà chị L2 và mượn của chị L2 số tiền 800.000 đồng. Sau khi bị mất tài sản, ngày 16/9/2021 anh T4 làm đơn trình báo Công an xã P, huyện Long Thành. Qua xác minh, Công an xã P xác định Điều T có nhiều nghi vấn đồng thời L1 và Nguyễn Thị Út, sinh năm 1984, ngụ tại ấp Hiền Hòa, xã P, huyện Long Thành (vợ T) cũng trình báo Công an xã P và Công an xã P đã mời T và L1 về trụ sở làm việc, tại đây T và L1 đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên và Công an xã P thu hồi xe mô tô trên.

Vụ thứ 2: Vào ngày 24/9/2021, Điều T đi bộ từ chợ mới Long Thành về nhà. Khi đi đến ấp L, xã Bình Sơn, huyện Long Thành thì T thấy có 01 xe mô tô biển số 60L2-0775 của anh Huỳnh Văn T5, sinh 1993, ngụ ấp Xóm Gò, xã L, huyện Long Thành đang để ở chòi ruộng, không người trông coi nên nảy sinh ý định trộm cắp. T rủ người thanh niên (không rõ nhân thân lai lịch) xuống chòi ruộng đẩy xe lên đường bê tông, người thanh niên đồng ý đẩy phụ, sau khi lấy xe T nổ máy xe điều khiển chở người thanh niên đi về, trên đường về đến cây xăng đôi thuộc xã L, huyện Long Thành người thanh niên xuống xe không đi cùng T nữa, T điều khiển xe về phòng trọ tại ấp 1, xã T1, huyện Long Thành cất giấu. Đến khoảng 14 giờ ngày 25/9/2021, T sử dụng xe máy trên lưu thông đến cây xăng thuộc ấp Long Phú, xã P, Huyện Long Thành thì gặp lực lượng Công an xã P, huyện Long Thành đang tuần tra kiểm soát. T bỏ chạy, lực lượng Công an thấy nghi vấn nên đã tiến hành truy bắt T về làm việc, tại đây T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên và Công an xã P thu hồi xe mô tô trên. Sau đó Công an xã P, huyện Long Thành đã bàn giao T cùng tang vật cho Công an xã Bình Sơn, huyện Long Thành tiếp nhận, xử lý.

Vụ thứ 3: Vào trưa ngày 08/10/2021, T, Danh R và X (không rõ nhân thân lai lịch) đang ngồi chơi tại phòng trọ của Danh R tại ấp 1, xã T1, huyện Long Thành thì có Lục Long T6, sinh năm 1991 tại ấp 1, xã T1, huyện Long Thành (bạn của Danh R) đến chơi. Mọi người ngồi chơi nói chuyện với nhau khoảng 01 tiếng thì T rủ mọi người về nhà T tại ấp 4, xã T1, huyện Long Thành bắt gà nhậu. Mọi người đồng ý, X điều khiển xe mô tô (không rõ biển số) của X chở Điều T, Danh R và T6, đi đến khu vực ấp 3, xã T1, huyện Long Thành (gần nhà T). X dừng xe cho T, Danh R và T6 xuống chỗ đường lớn còn X điều khiển xe đi mua đồ hên một lát quay lại đón mọi người. Lúc này, T và Danh R thấy nhà kho cách đường lớn khoảng hơn 10 mét nên cả hai đi bộ theo con đường đá để vào trong nhà kho tìm tài sản để trộm cắp còn T6 không vào mà đứng ngoài đường lớn. Lúc này cửa cổng nhà kho không khóa nên T đẩy cổng đi vào, Danh R cũng đi vào theo, T và Danh R đi vào trong nhà kho thì thấy xe mô tô biển số 60L8-9215 của anh Võ Thanh H2, sinh năm 1979 ngụ tại ấp 3, xã T1, huyện Long Thành có cắm sẵn chìa khóa trên xe nên T đẩy xe ra ngoài và nói Danh R đóng cửa cổng lại. T nổ máy xe mô tô và điều khiển chở Danh R lên đường lớn đón T6 về lại phòng trọ của Danh R. Trên đường về T6 biết được xe mô tô trên do T và Danh R lấy trộm mà có nên đã yêu cầu T dừng xe lại cho T6 xuống xe và đi nhờ xe khác về nhà của T6. Còn T đưa xe mô tô trên cho Danh R điều khiển chở T về phòng trọ của Danh R cất giấu. Tại đây T và Danh R đã tháo biển số xe ra và thay vào đó là biển số 81B1-584.88. Sau khi phát hiện mất tài sản, đến 14 giờ 40 cùng

ngày anh Võ Thanh H2 làm đơn trình báo Công an xã T1, huyện Long Thành. Qua điều tra xác minh và rà soát các đối tượng tại địa phương đến 23 giờ cùng ngày Công an xã T1, huyện Long Thành tiến hành kiểm tra nhà trọ nơi T và Danh Rđang trọ phát hiện tang vật và yêu cầu T và Danh Rvề trụ sở làm việc, tại trụ sở Công an xã T1, huyện Long Thành T và Danh Rđã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên và Công an xã T1, huyện Long Thành thu hồi xe mô tô trên cùng biển số 81B1-584.88.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 105/KL-HĐĐGTS ngày 07/10/2021 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự Huyện Long Thành kết luận: xe mô tô biển số 60G1-072.58, nhãn hiệu Yamaha, loại xe Sirius, màu cam đen, số khung RLCUE3240JY196446, số máy E3X9E528351 có tổng trị giá là 10.000.000 đồng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 104/KL-HĐĐGTS ngày 07/10/2021 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự Huyện Long Thành kết luận: 01 xe mô tô biển số 72H3-3160, nhãn hiệu Stream, màu xanh, số khung LMKF110-02132639, số máy LC152FMH-02132018 có trị giá là 1.500.000 đồng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 103/KL-HĐĐGTS ngày 07/10/2021 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự Huyện Long Thành kết luận: 01 xe mô tô biển số 60L2-0775, màu xanh, số khung FMH-02101940, số máy CH0021X024040 có trị giá là 1.750.000 đồng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 119/KL-HĐĐGTS ngày 21/10/2021 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự Huyện Long Thành kết luận: 01 xe mô tô biển số 60L8-9215, nhãn hiệu HALONG, màu rêu, số khung 0022H-003046, số máy FMG3-201984404 có trị giá là 2.150.000 đồng.

Vật chứng, tài sản tạm giữ, thu giữ:

- + 01 xe mô tô biển số 60G1-072.58, nhãn hiệu Yamaha, loại xe Sirius, màu cam đen đã qua sử dụng;
- + 01 xe mô tô biển số 72H3-3160, nhãn hiệu Stream, màu xanh đã qua sử dụng.
- + 01 xe mô tô biển số 60L2-0775, nhãn hiệu Wave màu xanh đã qua sử dụng.
- + 01 xe mô tô biển số 60L8-9215, nhãn hiệu HALONG, màu rêu đã qua sử dụng.
- + 01 biển số xe 72T2-8346
- + 01 biển số xe 81B1-584.88

Về trách nhiệm dân sự: Tài sản được thu hồi đã trả lại cho các bị hại, các bị hại không yêu cầu về bồi thường dân sự. Chị Nguyễn Thị N1 không yêu cầu bị cáo T trả lại số tiền trong cốp xe mô tô biển số 60G1-072.58 mà T đã lấy là 3.980.000 đồng (do chị N1 khai báo) và T cũng đồng ý với số tiền trên.

Tại cáo trạng số 167/CT-VKSLT ngày 30 tháng 9 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành đã truy tố các bị cáo Điều T, Danh R về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm s khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 (đối với bị cáo Điều T) của Bộ luật hình sự, tuyên các bị cáo Điều T, Danh R phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Về hình phạt, Viện kiểm sát đề nghị xử phạt:

Bị cáo Điều T: từ 18 tháng đến 20 tháng tù.

Bị cáo Danh Riêl: từ 12 tháng đến 14 tháng tù.

Về xử lý vật chứng, Viện kiểm sát đề nghị:

+ 01 xe mô tô biển số 60G1-072.58, nhãn hiệu Yamaha, loại xe Sirius, màu cam đen đã qua sử dụng là tài sản của bị hại Nguyễn Thị N1 . Cơ quan điều tra đã trả lại tài sản trên cho bị hại.

+ 01 xe mô tô biển số 60L8-9215, nhãn hiệu HALONG, màu rêu đã qua sử dụng là tài sản của bị hại Võ Thanh H2. Cơ quan điều tra đã trả lại tài sản cho bị hại.

+ 01 xe mô tô biển số 60L2-0775, nhãn hiệu Wave màu xanh đã qua sử dụng là tài sản của bị hại Huỳnh Văn T5. Cơ quan điều tra đã trả lại tài sản cho bị hại.

+ 01 xe mô tô biển số 72H3-3160, nhãn hiệu Stream, màu xanh đã qua sử dụng, số khung LMKF110-02132639, số máy LC152FMH-02132018 có gắn biển số 72T2-8346. Qua tra cứu xe mô tô biển số 72H3-3160, nhãn hiệu Stream, màu xanh, số khung LMKF110-02132639, số máy LC152FMH-02132018 do ông Bùi Văn C1, địa chỉ Vạn Hạnh- Phú Mỹ, Tân Thành, Bà Rịa- Vũng Tàu đứng tên chủ sở hữu. Qua xác minh hiện tại không có người có họ tên Bùi Văn C1 đăng ký thường trú tại V - Phú Mỹ, Tân Thành, Bà Rịa- Vũng Tàu (nay là khu phố Vạn Hạnh- Phường Phú Mỹ, TX Phú Mỹ- Bà Rịa- Vũng Tàu). Đối với biển số xe 72T2-8346, qua tra cứu biển số xe trên của xe mô tô nhãn hiệu Wave, màu đỏ đen bạc do chị Nguyễn Thị H3 đứng tên, chị H3 đã bán xe trên cho chủ cửa hàng mua bán xe cũ nhưng thời gian đã lâu chị không nhớ địa chỉ. Cơ quan điều tra Công an huyện Long Thành tiếp tục điều tra xác minh, xử lý sau.

+ Đối với biển số xe mô tô 81B1-584.88, qua tra cứu biển số trên của xe mô tô hiệu MAJESTY, số loại C100, màu nâu do chị Phạm Thị H4, địa chỉ An Thuận, Cư An, Đắk Pơ, Gia Lai đứng tên chủ sở hữu. Vào tháng 02/2015, chị H4 đã bán cho người khác (không rõ nhân thân, lai lịch), do vậy chưa xác minh được chủ sở hữu. Cơ quan điều tra Công an huyện Long Thành tiếp tục điều tra xác minh, xử lý sau.

Về trách nhiệm dân sự Viện kiểm sát đề nghị: Tài sản được thu hồi đã trả lại cho các bị hại, các bị hại không yêu cầu về bồi thường dân sự. Chị Nguyễn Thị N1 không yêu cầu bị cáo T trả lại số tiền trong cốp xe mô tô biển số 60G1-072.58 mà T đã lấy là 3.980.000 đồng, nên không xem xét.

Về biện pháp tư pháp, Viện kiểm sát đề nghị: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự đề nghị Tòa tuyên buộc bị cáo Điều T nộp lại số tiền 3.980.000 đồng tiền thu lợi bất chính để sung công quỹ Nhà nước.

Tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội. Các bị cáo thống nhất về tội danh, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với các bị cáo. Các bị cáo không có ý kiến hay tranh luận gì khác.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Xin giảm nhẹ hình phạt.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng hình sự: Các quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, hành vi tố tụng của điều tra viên trong quá trình điều tra vụ án, quyết định tố tụng của Viện kiểm sát và hành vi tố tụng của Kiểm sát viên trong giai đoạn truy tố là đúng các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tại phiên tòa bị hại chị Nguyễn Thị N1, anh Hồ Quốc T4, anh Huỳnh Văn T5, anh Võ Thanh H2 vắng mặt; trong giai đoạn điều tra những người này đã có lời khai và không có yêu cầu gì. Do vậy việc vắng mặt của bị hại tại phiên tòa không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về căn cứ buộc tội: Lời khai nhận tội của bị cáo Điều T và bị cáo Danh R có trong hồ sơ vụ án và quá trình tranh tụng tại phiên tòa các bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình, không có sự mâu thuẫn và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án nên đã đủ cơ sở kết luận:

Từ ngày 16/08/2021 đến 08/10/2021, Điều T có hành vi lén lút thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản của người dân trên địa bàn huyện Long Thành cụ thể: Vụ thứ nhất, vào ngày 16/8/2021 tại ấp 4, xã T1, huyện Long Thành, T lén lút trộm cắp tài sản là 01 xe mô tô biển số 60G1-072.58, nhãn hiệu Yamaha, loại xe Sirius, màu cam đen có giá trị là 10.000.000 đồng cùng số tiền 3.980.000 đồng của chị Nguyễn Thị N1, sinh năm 1994 tại ấp 2 xã T1, huyện Long Thành. Vụ thứ hai, vào ngày 08/10/2021 tại ấp 3, xã T1, huyện Long Thành, Điều T và Danh R lén lút

trộm cắp 01 xe mô tô biển số 60L8-9215, màu rêu giá trị 2.150.000 đồng của anh Võ Thanh H2, sinh năm 1979 ngụ tại ấp 3, xã T1, huyện Long Thành. Tổng giá trị tài sản Điều T trộm cắp 02 lần là 16.130.000 đồng; giá trị tài sản Danh Rthực hiện cùng Điều T trộm cắp là 2.150.000 đồng.

Hành vi của các bị cáo Điều T, Danh R đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành truy tố các bị cáo theo tội danh và khoản, Điều nêu trên là có căn cứ đúng pháp luật.

Đối với hành vi trộm cắp tài sản của Điều T vào ngày 09/9/2021 (xe mô tô biển số 72H3-3160 trị giá 1.500.000 đồng) và ngày 24/9/2021 (xe mô tô biển số 60L2-0775 trị giá 1.750.000 đồng) là chưa đủ cấu thành tội phạm theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Nên Công an huyện Long Thành đã ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 190/QĐ-XPHC ngày 05/9/2022, xử phạt Điều T 2.000.000 đồng về hành vi “trộm cắp tài sản” theo điểm a khoản 1 Điều 15 Nghị định số 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ là đúng quy định.

[3] Về tính chất mức độ hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, an toàn xã hội ở địa phương, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

Đối với lần phạm tội ngày 08/10/2021 của các bị cáo Điều T, Danh R thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, trong đó Điều T vai trò chính là rủ rê cùng Danh R thực hiện hành vi phạm tội.

[4] Về nhân thân: Trước khi phạm tội các bị cáo là người có nhân thân xấu.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Điều T phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Bị cáo Danh R không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; Nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[7] Về hình phạt: Căn cứ vào tính chất hành vi phạm tội của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn để cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

Trong vụ án Điều T phạm tội nhiều lần nên mức hình phạt là cao hơn so với Danh R.

[8] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 xe mô tô biển số 60G1-072.58, nhãn hiệu Yamaha, loại xe Sirius, màu cam đen đã qua sử dụng là tài sản của bị hại Nguyễn Thị N1, Cơ quan điều tra đã trả lại tài sản trên cho bị hại là đúng quy định.

- Đối với 01 xe mô tô biển số 60L8-9215, nhãn hiệu HALONG, màu rêu đã qua sử dụng là tài sản của bị hại Võ Thanh H2, Cơ quan điều tra đã trả lại tài sản cho bị hại là đúng quy định.

- Đối với 01 xe mô tô biển số 60L2-0775, nhãn hiệu Wave màu xanh đã qua sử dụng là tài sản của bị hại Huỳnh Văn T5, Cơ quan điều tra đã trả lại tài sản cho bị hại là đúng quy định.

- Đối với 01 xe mô tô biển số 72H3-3160, nhãn hiệu Stream, màu xanh đã qua sử dụng, số khung LMKF110-02132639, số máy LC152FMH-02132018 có gắn biển số 72T2-8346. Qua tra cứu xe mô tô biển số 72H3-3160, nhãn hiệu Stream, màu xanh, số khung LMKF110-02132639, số máy LC152FMH-02132018 do ông Bùi Văn C1, địa chỉ Vạn Hạnh - Phú Mỹ, Tân Thành, Bà Rịa-Vũng Tàu đứng tên chủ sở hữu. Qua xác minh hiện tại không có người có họ tên Bùi Văn C1 đăng ký thường trú tại Vạn Hạnh- Phú Mỹ, Tân Thành, Bà Rịa-Vũng Tàu (nay là khu phố Vạn Hạnh - Phường Phú Mỹ, TX Phú Mỹ- Bà Rịa-Vũng Tàu). Đối với biển số xe 72T2-8346, qua tra cứu biển số xe trên của xe mô tô nhãn hiệu Wave, màu đỏ đen bạc do chị Nguyễn Thị Thoa đứng tên, chị Hoa đã bán xe trên cho chủ cửa hàng mua bán xe cũ nhưng thời gian đã lâu chị không nhớ địa chỉ. Cơ quan điều tra Công an huyện Long Thành tiếp tục điều tra xác minh, xử lý sau.

- Đối với biển số xe mô tô 81B1-584.88, qua tra cứu biển số trên của xe mô tô hiệu MAJESTY, số loại C100, màu nâu do chị Phạm Thị H4, địa chỉ An Thuận, Cư An, Đắc Pơ, Gia Lai đứng tên chủ sở hữu. Vào tháng 02/2015, chị H4 đã bán cho người khác (không rõ nhân thân, lai lịch), do vậy chưa xác minh được chủ sở hữu. Cơ quan điều tra Công an huyện Long Thành tiếp tục điều tra xác minh, xử lý sau.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản được thu hồi đã trả lại cho các bị hại, các bị hại không yêu cầu về bồi thường dân sự. Chị Nguyễn Thị N1 không yêu cầu bị cáo T trả lại số tiền trong cốp xe mô tô biển số 60G1-072.58 mà T đã lấy là 3.980.000 đồng, nên không xem xét.

[10] Về biện pháp tư pháp: Đối với số tiền 3.980.000 đồng bị cáo Điều T trộm cắp trong cốp xe mô tô biển số 60G1-072.58 của chị Nguyễn Thị N1, bị cáo chưa trả lại cho chị N1, chị N1 không yêu cầu bị cáo T trả lại. Đây là số tiền thu lợi bất chính, nên buộc bị cáo T nộp lại số tiền 3.980.000 đồng tiền thu lợi bất chính để sung công quỹ Nhà nước.

[11] Về vấn đề khác:

Đối với Lục Long T6 có đi cùng với Điều T và Danh R nhưng không có bàn bạc hay nên kế hoạch từ trước, T6 không tham gia cùng T và Danh R thực hiện hành vi trộm cắp xe mô tô biển số 60L8-9215. Sau khi biết được xe mô tô trên do trộm cắp mà có nên T6 đã yêu cầu T và Danh R cho xuống xe và đi về nhà, T6 cũng không báo cho Công an biết. Hành vi của T6 không đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), và tội “không tố giác tội phạm” quy định tại Điều 390 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Đối với Nguyễn Hoàng L1 và Nguyễn Thị Út lúc đầu không biết xe mô tô biển số 72H3-3160 là tài sản do phạm tội mà có, sau khi biết được đã báo cho Công an xã giải quyết nên không xử lý trách nhiệm hình sự đối với L1 và Út. Ngoài ra L1 còn có hành vi mua ma túy về cho T và Út sử dụng, tuy nhiên chỉ có lời khai nhận của các đối tượng mà không có thu giữ được tang vật là ma túy. Nên Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, xử lý sau.

Đối với Lê Thị L2, sau khi L1 mang xe mô tô biển số 72H3-3160, gắn biển số 72T2-8346 đến nhà để cầm cố nhưng chị L2 không đồng ý mà chỉ cho L1 mượn tiền. L1 có để lại xe tại sân nhà chị L2, chị L2 không biết xe mô tô trên là do phạm tội mà có nên không xử lý đối với Lan.

Đối với người thanh niên có hành vi thực hiện vụ trộm cắp xe mô tô biển số 60L2-0775, nhãn hiệu Wave màu xanh nhưng chưa rõ nhân thân lại lịch. Do đó, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Long Thành tiếp tục điều tra, xác minh, làm rõ xử lý sau.

[12] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[13] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về các vấn đề trong vụ án là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử. Riêng mức phạt tù Viện kiểm sát đề nghị với các bị cáo có một phần phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Tuyên bố bị cáo Điều T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Điều T: **02** (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 09/6/2022.

**2.** Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Tuyên bố bị cáo Danh R phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Danh Riêl: **10** (mười) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 19/12/2022.

**3. Về biện pháp tư pháp:** Căn cứ Điều 46, Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Buộc bị cáo Điều T phải nộp lại số tiền 3.980.000đ (Ba triệu chín trăm năm mươi ngàn đồng) để tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

**4. Về án phí:** Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo Điều T, bị cáo Danh Riêl mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

**5. Về quyền kháng cáo:** Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Nơi nhận:***

- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND huyện Long Thành;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Công an huyện Long Thành;
- Chi cục THADS huyện Long Thành;
- Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Lưu.

**Phạm Ngọc Quyền**







